

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Trần Văn L**, sinh năm 1971

- **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1976

Cùng trú tại địa chỉ: Số nhà 44, ngõ 40, đường T, phố T, phường TT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Văn L** và chị **Nguyễn Thị Th**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh **Trần Văn L** và chị **Nguyễn Thị Th** có hai con chung là cháu **Trần Bảo Tr**, sinh ngày 05/05/2011 và cháu **Trần Gia H**, sinh ngày 08/10/2013. Giao cho chị **Nguyễn Thị Th** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu **Trần Bảo Tr** và cháu **Trần Gia H** cho đến khi cháu **Tr**, cháu **H** thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh **Trần Văn L** có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu **Trần Bảo Tr** và

cháu Trần Gia H cùng chị Th với mức 1.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng, kể từ tháng 06/2021 cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Anh L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Tr, cháu H được sống chung với chị Tho; anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh Trần Văn L không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Th thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Th không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Trần Văn L nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí anh L phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0000528 ngày 06/05/2021 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP NB;
- THADS TP NB;
- Các đương sự;
- UBND phường DT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Phạm Diệu Oanh
(ĐẤ KÝ)

